

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 15-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du
Ông Đặng Văn Khánh
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày: 08/4/1989; nơi sinh: tp. Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT; Tổ 63, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 243 đường Tr, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lê Văn Nh; họ tên mẹ: Phan Thị Th; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 3; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Ông Đặng Trung Q; sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: Số 444 đường Ng, tổ 33, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng (đã chết). Người đại diện hợp pháp cho bị hại có: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1963 (vợ), chị Đặng Thị Phương D, sinh năm: 1993(con ruột), chị Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1996 (con ruột) và ông Đặng Văn H, sinh năm: 1928 (cha ruột); cùng cư trú tại: Số 444 đường Ng, tổ 33, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng; *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn V, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 6, thôn Ph, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; *có mặt.*

+ Chị Ngô Thị Hồng Ng, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 05 đường A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; *vắng mặt.*

+ Anh Võ Châu V, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Số 377 đường Ng, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43F1-169.38 lưu thông trên đường Lê Trọng T theo hướng từ quận L về quận C. Trên giá đỡ hàng bằng kim loại giữa yên xe và tay cầm lái, T chở theo 01 bao tời đựng rau củ quả cao ngang mặt và dựa vào ngực của mình.

Khi xe của T đi đến khu vực đối diện lô số 65 đường L, phường H, quận C thì bao tời mất cân bằng ngã nghiêng về bên trái. Lúc này, T vẫn cho xe đi tiếp đồng thời tìm cách điều chỉnh bao tời nên không nhìn thấy phía trước đầu xe của mình có xe mô tô (không gắn biển kiểm soát) kéo theo 01 xe bò do ông Đặng Trung Q điều khiển qua đường theo hướng từ trái qua phải và đã vào hết phần đường mà xe T đang lưu thông. Do đó, phần bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 43F1-169.38 đã tông thẳng vào phần thân xe máy của ông Q ngay tại vị trí lốc máy bên phải. Sau va chạm, cả hai xe bị đẩy thêm một đoạn và ngã xuống mặt đường, ông Q bị thương phải đưa đi cấp cứu và chết vào ngày 26/12/2021.

Theo Kết luận giám định pháp y về tử thi số 139/GĐ-PY ngày 24/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân chết của ông Đặng Trung Q là do đa chấn thương.

Theo Kết luận giám định số: 08/GĐ-CH ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

* Trên xe mô tô biển số 43F1-169.38 xám, xanh có các dấu vết gồm:

- Vết 1: Vết trầy xước su, kim loại tại mặt trước, mặt bên phải lớp và niềng bánh xe trước. Vết cách van lớp 11cm về phía cùng chiều tiến bánh xe, kích thước (3,5 x 46). Chiều hướng vết phải sang trái, ngược chiều tiến bánh xe.

- Vết 2: Vết trầy xước su, kim loại tại mặt lặn, mặt bên trái lớp và niềng bánh xe trước, vị trí đầu vết tương ứng với van lớp, kích thước (5 x 57)cm. Chiều hướng vết phải sang trái, ngược chiều tiến bánh xe.

Vết lệch trục thanh giảm sóc trước bên phải. Chiều hướng vết từ trước ra.

- Vết 3: Các vết trầy xước nhựa, kim loại tại các bộ phận bên phải gồm: đèn chiếu sáng, chắn gió, đầu tay cầm lái, đầu thắng tay, thân sau, gác chân trước, ốp ống xả khói, tay cầm bảo vệ yên sau. Các vết có chiều hướng từ trước ra sau xuống dưới.

* Trên xe mô tô không gắn biển số không xác định màu sơn có các dấu vết gồm:

- Vết 1: Vết mất bụi, cong vênh kèm bám dính chất màu đen tại mặt bên thân và đầu thắng chân, kích thước (3 x 16)cm. Chiều hướng vết từ sau ra trước sang trái.

- Vết 2: Vết vỡ nhựa tại ốp bên phải lốc máy, vết cách mặt đất 16cm, kích thước (5 x 12)cm. Chiều hướng vết từ phải sang trái ra trước.

- Vết lệch lốc máy sang trái

* Trên xe bò kéo bằng gỗ không phát hiện dấu vết bất thường.

* Cơ chế hình thành các dấu vết:

- Vết 1 trên xe mô tô biển số 43F1-169.38 hình thành phù hợp do mặt trước, mặt bên phải lớp và niềng bánh trước xe này va chạm mặt bên phải thân và đầu thắng chân

của xe mô tô không gắn biển số đồng thời tạo nên vết 1 trên xe mô tô không gắn biển số.

- Vết 2 trên xe mô tô biển số 43F1-169.38 hình thành phù hợp do mặt lăn, mặt bên trái lốp và niềng bánh trước xe này va chạm với ốp bên phải ốc máy của xe mô tô không gắn biển số, đồng thời tạo nên vết 2 trên xe mô tô không gắn biển số.

- Vết 3 trên xe mô tô biển số 43F1-169.38 hình thành do sau khi va chạm với xe mô tô không gắn biển số, xe mô tô 43F1-169.38 ngã sang trái, các bộ phận trên xe nêu trên chà xát với mặt đường tạo nên.

Bản cáo trạng số 47 /CT- VKSCL ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận xong

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Do bị cáo không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định số 08/GĐ-CH ngày 28/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/12/2021, Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 43F1-169.38 lưu thông trên đường Lê Trọng T thuộc phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, theo hướng từ quận L về quận C. Do T không

chú ý quan sát phía trước nên phần đầu xe mô tô BKS 43F1-169.38 do T điều khiển đã tông thẳng vào phần thân xe máy do ông Đặng Trung Q điều khiển kéo theo xe bò kéo đang di chuyển phía trước, ngay tại vị trí lốc máy bên phải xe máy do ông Q điều khiển cùng chiều, hậu quả ông Q bị thương nặng và chết vào ngày 26/12/2021 do đa chấn thương, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Lê Văn T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử xác định hành vi của Lê Văn T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 47/CT- VKSCL ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình hình sự: Không có

[5] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lỗi là do vô ý. Đồng thời, đại diện hợp pháp của người bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng phù hợp.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt tù từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. HĐXX xét thấy mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 43F1-169.38, qua điều tra xác định được xe này là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn V nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe và giấy tờ liên quan cho anh V là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô không gắn biển kiểm soát, qua tra cứu số khung và số máy xác định người đứng tên trong giấy đăng ký là chị Ngô Thị Hồng Ng, năm 2019 chị Ng đã bán lại xe cho ông Q. Xe mô tô và xe bò là tài sản hợp pháp của ông Q nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 480086486639 do Sở giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2015 đứng tên Lê Văn T là giấy tờ cá nhân của T nên trả lại cho Lê Văn T.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Tiến về UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho Lê Văn T 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 480086486639 do Sở giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2015 đứng tên Lê Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị C, chị Đặng Thị Phương D, chị Đặng Thị Thu H và ông Đặng Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tp Đà Nẵng;
- VKSND tp Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng

\

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 6 năm 2020
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng
nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA